

Bản án số: 65/2024/DS-ST

Ngày: 01-8-2024

“V/v tranh chấp hợp đồng CNQSDĐ”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Hằng.

**Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Bà Chung Thị Thu Nguyệt

2. Bà Nguyễn Thị Phượng

**Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Lê Phú Quý – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Hoàng Duy – Kiểm sát viên.

Vào ngày 01/8/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 03/2024/TLST-DS, ngày 02 tháng 01 năm 2024, về việc “Tranh chấp dân sự hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2024/QĐXXST-DS, ngày 19/6/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 106/2024/QĐST-DS ngày 11/7/2024 giữa.

1. Nguyên đơn: Anh Bùi Văn H, sinh năm 1974;

Chị Ngô Thị L, sinh năm 1974;

Cùng địa chỉ cư trú: Số 72, ấp K, xã T, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của anh H và chị L có anh Bùi Văn Khải, sinh năm 1992; địa chỉ cư trú: Số 155, đường Bờ Kênh, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 01/11/2023).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1986; địa chỉ cư trú: Số 38, ấp P, xã T, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Bùi Thị Tr, sinh năm 1996;

Địa chỉ cư trú: Số 72, ấp K, xã T, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Ông Bùi Văn S, sinh năm 1960;

Bà Lê Thị H, sinh năm 1960;

Anh Bùi Văn Ph, sinh năm 1986;

Anh Bùi Văn H, sinh năm 1990;

Cháu Bùi Thị Lan C, sinh năm 2008;

Cùng địa chỉ cư trú: Số 71, ấp K, xã T, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Anh Bùi Văn H, sinh năm 1984;

Chị Nguyễn Bích Th, sinh năm 1983;

Bùi Ngọc Thủy T, sinh năm 2010;

Cùng địa chỉ cư trú: Số 71A, ấp K, xã T, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Phòng Công chứng số 2.

Địa chỉ: Số 466, Nguyễn Sinh Sắc, khóm 5, phường 1, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp. Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Phước, chức vụ: Trưởng phòng.

*Anh Bùi Văn Khải có mặt tại phiên tòa. Anh Nguyễn Thanh T, chị Bùi Thị Trâm, ông Bùi Văn Sáu, bà Lê Thị Hồng, anh Bùi Văn Phúc, anh Bùi Văn Hoàng, Bùi Thị Lan Chi, anh Bùi Văn Hải, chị Nguyễn Bích Thủy, Bùi Ngọc Thủy Tiên và Phòng công chứng số 2 vắng mặt.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện; biên bản tiếp cận, công khai chứng cứ và tại phiên tòa anh Khải là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Anh H và chị L là người có quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất số: 146, tờ bản đồ số 46, diện tích 305,2m<sup>2</sup>, tọa lạc tại ấp K, xã T huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 793995 được Ủy ban nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp cấp Giấy chứng nhận ngày 16/6/2016. Vào ngày 26/12/2017, anh H và chị L có vay của anh Nguyễn Thanh T số tiền là 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng). Để đảm bảo cho việc thực hiện hợp đồng vay tiền với anh Tính, anh H và chị L có xác lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giả tạo đối với thửa đất số: 146, tờ bản đồ số 46, diện tích 305,2m<sup>2</sup>, tọa lạc tại ấp K, xã T huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp và giao bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 793995 cho anh Tính giữ. Vào ngày 20/01/2018, anh H và chị L đã trả đủ số tiền vay của anh Tính là 65.000.000 đồng (Sáu mươi lăm triệu đồng) đã bao gồm gốc và lãi nhưng anh Tính vẫn chưa trả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số: 146, tờ bản đồ số 46 cho anh H và chị L. Tiếp đến, ngày 02/3/2018 anh Tính đã được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai đăng ký biến động cho anh Tính được đứng tên mặt 03 trên Giấy chứng

nhận quyền sử dụng đất. Hiện nay, bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất số: 146, tờ bản đồ số 46, diện tích 305,2m<sup>2</sup>, tọa lạc tại ấp K, xã T huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp do anh H và chị L đang giữ.

Hiện trạng, trên thửa đất 146, tờ bản đồ số 16 có 03 (Ba) căn nhà cấp 4 do gia đình anh H và chị L, gia đình anh Bùi Văn Sáu (Anh ruột của Bùi Văn H) và gia đình của Bùi Văn Hải (Con ruột của anh Bùi Văn Sáu) đang sinh sống, cụ thể:

Căn nhà có địa chỉ: Số 72, ấp K, xã T, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp do vợ chồng anh H và chị L sinh sống cùng với con gái là Bùi Thị Trâm.

Căn nhà có địa chỉ: Số 71, ấp K, xã T, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp do vợ chồng anh Bùi Văn Sáu đang sinh sống gồm: Anh Bùi Văn Sáu, chị Lê Thị Hồng, anh Bùi Văn Phúc và cháu Bùi Thị Lan Chi.

Căn nhà có địa chỉ: Số 71A, ấp K, xã T, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp do gia đình cháu Bùi Văn Hải (Con ruột anh Bùi Văn Sáu) đang sinh sống gồm: Anh Bùi Văn Hải, chị Nguyễn Bích Thủy, cháu Bùi Ngọc Thủy Tiên.

Anh H và chị L đã nhiều lần yêu cầu anh Nguyễn Thanh T thực hiện thủ tục chuyển quyền sử dụng đất để cho vợ chồng anh H và chị L được đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng ông Tính không thực hiện. Nay anh H và chị L yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò giải quyết:

Vô hiệu hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa anh H và chị L với anh Nguyễn Thanh T đối với thửa đất số 146, tờ bản đồ số 46, diện tích 305,2m<sup>2</sup>, tọa lạc tại ấp K, xã T huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 793995 được Ủy ban nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp cấp Giấy chứng nhận ngày 16/6/2016 được chứng nhận tại Văn phòng công chứng số 2 ngày 26/12/2017 do giả tạo.

Hủy quyết định cập nhật biên động trên trang 03 ngày 02/3/2018 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp theo hồ sơ số: 007952.CN.001 trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được Ủy ban nhân dân huyện Lấp Vò cấp số bìa CD 793995, số vào sổ CH07952, cấp ngày 16/6/2016 cho hộ anh Bùi Văn H và chị Ngô Thị L.

*Tại văn bản ghi ý kiến ngày 10/7/2024 của chị Bùi Thị Trâm, ông Bùi Văn Sáu, bà Lê Thị Hồng, anh Bùi Văn Phúc, anh Bùi Văn Hoàng, Bùi Thị Lan Chi, anh Bùi Văn Hải, chị Nguyễn Bích Thủy và Bùi Ngọc Thủy Tiên trình bày:* Thống nhất lời trình bày của anh Hiếu, chị Liên về nguồn gốc thửa đất số 146, tờ bản đồ số 46. Hiện nay các đương sự đang có nhà ở trên đất, việc anh Hiếu chị Liên vay tiền thế chấp quyền sử dụng đất cho ông Tính các đương sự không biết. Nay các đương sự thống nhất theo yêu khởi kiện của anh Hiếu, chị Liên.

*Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:* Việc tuân theo pháp luật tổ tụng của Thẩm phán, kể từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử đều đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa từ khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn thì Tòa án xác định quan hệ tranh chấp trong vụ kiện này là “Tranh chấp về dân sự hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất”, đất tranh chấp tại huyện Lấp Vò, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Lấp Vò, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Bùi Thị Trâm, ông Bùi Văn Sáu, bà Lê Thị Hồng, anh Bùi Văn Phúc, anh Bùi Văn Hoàng, Bùi Thị Lan Chi, anh Bùi Văn Hải, chị Nguyễn Bích Thủy và Bùi Ngọc Thủy Tiên có đơn xin xét xử vắng mặt.

Anh Nguyễn Thanh T và Phòng Công chứng số 2 đã được tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng vắng mặt không lý do.

Căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Hội đồng xét xử nhận thấy, trong suốt quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến nay bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ tham gia tố tụng theo triệu tập của Tòa án, không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền lợi của mình. Do đó, có cơ sở để khẳng định bị đơn đã từ bỏ quyền tranh tụng của mình cũng như những quyền và lợi ích hợp pháp của mình được pháp luật bảo vệ theo Điều 6, Điều 24 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

[4] Theo đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ nguyên đơn cung cấp có trong hồ sơ thì hiện:

[4.1] Ngày 26/12/2017 anh Hiếu, chị Liên, Trâm và anh Nguyễn Thanh T có đến Văn phòng công chứng số 2 tại thành phố Sa Đéc để ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 146, tờ bản đồ số 46, diện tích 305,2m<sup>2</sup>, tọa lạc tại ấp K, xã T huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 793995 được Ủy ban nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp cấp Giấy chứng nhận ngày 16/6/2016 cho anh Hiếu, chị Liên. Giá chuyển nhượng ghi trong hợp đồng là 40.000.0000đồng.

[4.2] Anh Hiếu, chị Liên cho rằng hợp đồng chuyển nhượng ngày 26/12/2017 là giả tạo, xuất phát từ hợp đồng vay tiền. Khi ký hợp đồng chuyển nhượng xong thì anh Hiếu, chị Liên giao bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh Tính giữ. Sau khi trả vốn và lãi xong thì anh Tính đã trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh Hiếu, chị Liên. Hiện nay anh Hiếu, chị Liên đang giữ bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

[4.3] Trên thửa đất 146, tờ bản đồ số 46 theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 31/5/2024 của Tòa án thì hiện trạng có 03 căn nhà gồm: Nhà của anh Hiếu, chị Liên xây dựng năm 2003 có kết cấu khung sắt tiền chế, bó nền cao 07 tầng, nền lót gạch men, vách, mái tole sóng vuông, ngang 4,5m x dài 13m, phía trước sân tráng xi măng; nhà của anh Sáu xây dựng năm 2008, kết cấu khung bê tông cốt thép, bó nền cao 07 tầng, nền lót gạch men, vách tường, mái tole, cửa nhôm kính, ngang 5m x dài 13m và nhà của anh Hải xây năm 2006 khung gỗ tạp, bó nền cao 0,5m, nền lót gạch men, vách tole, mái tole, cửa sắt kéo.

[5] Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì ... “Một bên thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu... mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh..”. Căn cứ Điều 124 Bộ luật dân sự quy định “Khi các bên xác lập giao dịch dân sự một cách giả tạo nhằm che giấu một giao dịch khác thì giao dịch giả tạo vô hiệu, còn giao dịch bị che giấu vẫn có hiệu lực”. Anh Tính cũng biết được việc anh Hiếu chị Liên khởi kiện anh, nhưng anh không có văn bản ghi ý kiến. Do đó anh Hiếu, chị Liên, yêu cầu tuyên bố Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 26/12/2017 giữa anh Hiếu, chị Liên, Trâm và anh Nguyễn Thanh T vô hiệu do giả tạo là có căn cứ phù hợp nên được chấp nhận.

[6] Về xử lý hậu quả của hợp đồng vô hiệu theo quy định tại Điều 131 Bộ luật dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án anh Hiếu, chị Liên xác định đã trả tiền vay cho anh Tính xong, anh Tính đã biết việc này, nhưng anh không có ý kiến phản hồi hay phản bác lời trình bày của anh Hiếu, chị Liên. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của anh Hiếu, chị Liên cũng không yêu cầu xem xét lại hợp đồng vay, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Từ các phân tích trên, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa về đường lối giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tuyên bố Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 26/12/2017 giữa anh Bùi Văn H, chị Ngô Thị L, Bùi Thị Trâm với anh Nguyễn Thanh T được công chứng tại Văn phòng Công chứng số 2 (Số 11654, quyển: 04TP/CC-SCC/HĐGD) là vô hiệu, do giả tạo.

Kiến nghị Cơ quan có thẩm quyền thu hồi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 793995 được Ủy ban nhân dân huyện Lập Vò, tỉnh Đồng Tháp cấp Giấy chứng nhận ngày 16/6/2016 cho anh Hiếu, chị Liên. Chính lý sang tên cho anh Nguyễn

Thanh T ngày 02/3/2018. Anh Hiếu, chị Liên được thực hiện thủ tục đăng ký cấp giấy lại theo quy định của pháp luật.

[8] Tiền án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

[9] Tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tự nguyện chịu. Xét việc tự nguyện của nguyên đơn là phù hợp, nên chấp nhận sự tự nguyện của nguyên đơn tự nguyện chịu tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ (đã thu và chi xong).

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 124, Điều 131 Bộ luật dân sự; Điều 95, Điều 166, Điều 170 và Điều 203 Luật đất đai.

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Bùi Văn H, chị Ngô Thị L.

2. Tuyên bố Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 26/12/2017 giữa anh Bùi Văn H, chị Ngô Thị L, Bùi Thị Trâm với anh Nguyễn Thanh T được công chứng tại Văn phòng Công chứng số 2 (Số 11654, quyền: 04TP/CC-SCC/HĐGD) là vô hiệu, do giả tạo.

3. Kiến nghị Cơ quan có thẩm quyền thu hồi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 793995 được Ủy ban nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp cấp Giấy chứng nhận ngày 16/6/2016 cho anh Hiếu, chị Liên. Chính lý sang tên cho anh Nguyễn Thanh T ngày 02/3/2018. Anh Hiếu, chị Liên được thực hiện thủ tục đăng ký cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của pháp luật.

4. Tiền án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Thanh T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Anh Bùi Văn H, chị Ngô Thị L được nhận lại 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003484 ngày 29/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò.

5. Tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Anh Bùi Văn H, chị Ngô Thị L tự nguyện chịu 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng)(đã thu và chi xong).

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự;

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Lấp Vò;
- TAND tỉnh ĐT;
- Các đương sự;
- Lưu VPTA-HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Hằng**

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 16 tháng 5 năm 2024.

Tại: phòng nghị án, Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò;

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hằng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Võ Trí Trung
2. Bà Nguyễn Thị Phương

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 312/2023/TLST-DS, ngày 16 tháng 10 năm 2023, về việc “Tranh chấp dân sự hợp đồng cố đất” giữa.

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn Đền, sinh năm 1951; Địa chỉ cư trú: Số 500, ấp Bình Hòa, xã Bình Thạnh Trung, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

2. *Bị đơn:* Ông Hồ Thanh Sang, sinh năm 1970; địa chỉ cư trú: Số 474, ấp Bình Hòa, xã Bình Thạnh Trung, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Ông Đỗ Hữu Lợi, sinh năm 1962; địa chỉ cư trú: Số 531, ấp Bình Hòa, xã Bình Thạnh Trung, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

3.2. Bà Phạm Thu Thủy, sinh năm 1977; địa chỉ cư trú: Số 474, ấp Bình Hòa, xã Bình Thạnh Trung, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

*Ông Nguyễn Văn Đền, ông Hồ Thanh Sang, ông Đỗ Hữu Lợi và bà Phạm Thu Thủy có mặt tại phiên tòa.*

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,  
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Áp dụng Điều 500, 501, 502 và 503 Bộ luật dân sự.

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 2 Luật người cao tuổi năm 2009; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Đền.



2. Tiền án phí dân sự sơ thẩm: Miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Văn Đền.

3. Tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông Nguyễn Văn Đền chịu 5.799.000 đồng (Năm triệu bảy trăm chín mươi chín nghìn đồng)(đã thu và chi xong).

Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết: Thống nhất 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 50 phút, ngày 16 tháng 5 năm 2024.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Hằng**